

Số: 744 /KH-UBND

Gia Lai, ngày 28 tháng 3 năm 2025

## KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Kế hoạch số 303-KH/TU, ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn**

Thực hiện Kế hoạch số 303-KH/TU, ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (*sau đây viết tắt là Kế hoạch 303-KH/TU*); Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Quán triệt đầy đủ, sâu sắc nội dung Chỉ thị số 37-CT/TW của Ban Bí thư và Kế hoạch số 303-KH/TU của Tỉnh ủy nhằm nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp, cán bộ, đảng viên và người lao động trên địa bàn tỉnh về ý nghĩa, vai trò của công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; xác định nông nghiệp, nông thôn là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; nông dân là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền các cấp, sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.

#### 2. Yêu cầu

Chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định rõ vai trò, trách nhiệm trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Chỉ thị số 37-CT/TW, Kế hoạch số 303-KH/TU và Kế hoạch này để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, phù hợp với yêu cầu thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương, đúng quy định của pháp luật có liên quan.

Việc triển khai và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, Kế hoạch số 303-KH/TU và Kế hoạch này phải được thực hiện nghiêm túc, thường xuyên và liên tục, đảm bảo sự thống nhất từ tỉnh đến cơ sở; các nhiệm vụ, giải pháp phải đồng bộ, khả thi; quá trình tổ chức thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả và tiết kiệm.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

Đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khu vực nông thôn, tăng năng suất lao động, tạo việc làm, ổn định thu nhập, góp phần xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

### 2. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu hàng năm thu hút trên 3.000 lao động nông thôn tham gia học nghề ở các cấp trình độ thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ trên địa bàn tỉnh đạt 25% vào năm 2030.

## III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

### 1. Tăng cường, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn

- Đa dạng hóa, linh hoạt các hình thức tuyên truyền, phổ biến quán triệt nội dung Kế hoạch số 303-KH/TU. Phát huy vai trò của các cơ quan truyền thông, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, chính quyền các cấp, cơ sở đào tạo trong công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của xã hội về vị trí, vai trò của giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt là công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tầm quan trọng của kỹ năng lao động và cơ hội có việc làm, thu nhập ổn định sau đào tạo nghề nghiệp.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của đào tạo nghề cho lao động nông thôn đối với phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, nâng cao dân trí và đời sống của người dân nông thôn; về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn và sự chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế trong tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn. Nâng cao nhận thức của cấp uỷ, chính quyền, người dân về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tới phát triển kinh tế nông nghiệp, cơ cấu ngành nghề và trình độ sản xuất tại khu vực nông thôn. Quảng bá, nhân rộng những mô hình hay, điển hình tốt sau học nghề.

- Huy động sự tham gia của các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, tư vấn học nghề và phổ biến các chế độ, chính sách đối với lao động nông thôn học nghề; xác định rõ nội dung, hình thức tuyên truyền về vai trò, vị trí của công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, qua đó giúp người lao động chủ động và tích cực trong lựa chọn, đăng ký tham gia học nghề và tìm kiếm cơ hội việc làm.

- Hình thành đội ngũ làm công tác truyền thông về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nâng cao năng lực cho các cán bộ truyền thông trong cơ

quan quản lý nhà nước và cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Đa dạng hoá các hoạt động truyền thông và hình thức triển khai, xây dựng chuyên trang, chuyên mục về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, bảo đảm thông tin tin cậy, đầy đủ, kịp thời.

## **2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn**

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về phát triển nhân lực trong công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện có hiệu quả công tác hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông, thực hiện tốt việc phân luồng, tăng tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS, THPT ở khu vực nông thôn học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Phấn đấu đến năm 2030, thu hút khoảng 50 - 55% học sinh trung học vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

- Thực hiện đào tạo nghề kết hợp dạy văn hoá tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định, khi học sinh tốt nghiệp trung cấp có thêm bằng THPT đủ điều kiện liên thông lên trình độ cao đẳng bảo đảm chất lượng, có điều kiện tham gia thị trường lao động và cơ hội tiếp tục học tập, nâng cao trình độ; xây dựng chính sách khuyến khích học sinh khá, giỏi ở khu vực nông thôn vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

- Tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội địa phương để thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp, người sử dụng lao động ở khu vực nông thôn. Các doanh nghiệp, người sử dụng lao động tích cực tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, phát triển kỹ năng nghề, đào tạo kỹ năng nghề tại nơi làm việc. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp ở khu vực nông thôn để huy động sự tham gia của toàn xã hội trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục nghề nghiệp, góp phần thực hiện thành công đột phá chiến lược về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề phù hợp với các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo để tạo điều kiện thuận lợi trong việc phát triển nguồn nhân lực ở khu vực nông thôn có kỹ năng nghề, trong đó chú trọng hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên, người được hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số; người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và người lao động có thu nhập thấp thiếu việc để tìm việc làm, hòa nhập thị trường lao động.

## **3. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn**

- Chỉ đạo và hướng dẫn các cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp thường xuyên cập nhật nghề, chuẩn hoá nội dung đào tạo, kiểm định chất lượng chương trình đào tạo; tăng cường giáo dục đạo đức nghề nghiệp, kiến thức về an

toàn vệ sinh lao động, pháp luật, kinh doanh, khởi nghiệp, các kỹ năng mềm và đổi mới sáng tạo cho lao động nông thôn, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn. Coi trọng thực hành, nhất là từ thực tiễn sản xuất, kinh doanh; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong tất cả các khâu của quá trình đào tạo.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện có hiệu quả công tác hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông, thực hiện tốt việc phân luồng, tăng tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT, THPT ở khu vực nông thôn học tại các cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Tập trung đào tạo lại nguồn nhân lực nông thôn, đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, gắn với bảo tồn, phát huy không gian văn hoá khu vực nông thôn, tận dụng lợi thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thích ứng với quá trình đô thị hoá, già hoá dân số và biến đổi khí hậu, góp phần xây dựng nông thôn văn minh, hiện đại phù hợp với điều kiện và tình hình thực tiễn của tỉnh.

#### **4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo và đổi mới nội dung chương trình, phương thức đào tạo**

- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề cho người dân, góp phần phát triển kinh tế số, xã hội số ở khu vực nông thôn. Tích cực ứng dụng các nền tảng số để hỗ trợ dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo cho các trường đã được phê duyệt các ngành, nghề trọng điểm theo Quyết định số 1796/QĐ-BLĐTBXH ngày 25/11/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (nay thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo) phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, khu vực Asean và quốc tế nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng công nghệ sản xuất tiên tiến của doanh nghiệp và yêu cầu của thị trường lao động.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo cho các cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhiệm vụ đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề bậc 1, bậc 2, bậc 3 theo khung trình độ quốc gia; thực hiện nhiệm vụ đào tạo kỹ năng nghề cho lao động nông thôn được hỗ trợ học nghề thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo.

- Rà soát, xây dựng và hoàn thiện hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp đào tạo các trình độ để phát triển chương trình đào tạo, khai thác, sử dụng thiết bị đào tạo, phương thức sản xuất tiên tiến, hiện đại, phù hợp với nền nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, nâng cao giá trị, phát huy lợi thế và thế mạnh của từng địa phương.

#### **5. Bảo đảm nguồn lực, các điều kiện nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn**

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, nhất là hỗ trợ về vốn, phương tiện sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, giới thiệu việc làm sau học nghề. Thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ để nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo nghề.

- Đẩy mạnh xã hội hoá, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho công tác đào tạo nghề, nhất là ở những ngành, nghề, những nơi có điều kiện; khuyến khích tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phát triển cơ sở đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Tiếp tục đầu tư đồng bộ, bảo đảm cơ sở vật chất cho đào tạo nghề, nhất là những nghề gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, với công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp có chất lượng; huy động sự tham gia của các nhà khoa học, các nghệ nhân, doanh nhân, người sản xuất giỏi, lao động có tay nghề cao tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Tích cực phát triển học nghề tại nơi làm việc; chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động phục vụ chuyển đổi nghề cho người dân do biến đổi khí hậu và tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đẩy mạnh triển khai liên kết giữa các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp, các hội nghề nghiệp với thị trường lao động.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Nguồn vốn lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác.

3. Nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

4. Nguồn tài trợ, huy động của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo:**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội, chính quyền các địa phương và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Kế hoạch đề ra.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan chỉ đạo triển khai thực hiện cơ chế, chính sách đẩy mạnh phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông, nhất là khu vực nông thôn tham gia học nghề. Chú trọng đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giáo dục hướng nghiệp thông qua các môn học và hoạt động giáo dục trong trường học gắn với các hoạt động sản xuất kinh doanh của địa phương.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các doanh nghiệp và các địa phương tổ chức truyền thông có hiệu quả về công tác tư vấn, tuyển sinh

trong giáo dục nghề nghiệp; thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, thực hiện hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các Tiêu Dự án, Dự án thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề khác cho lao động trên địa bàn tỉnh.

**2. Sở Nội vụ:** Thực hiện các biện pháp ổn định, phát triển thị trường lao động; chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung - cầu lao động bảo đảm cung ứng lao động phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp, kịp thời cung cấp các thông tin về thị trường lao động để hỗ trợ, tư vấn giới thiệu việc làm cho người lao động. Thường xuyên phân tích và công bố dự báo thị trường lao động theo ngành, nghề trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, làm cơ sở triển khai hiệu quả các chính sách về lao động - việc làm, an sinh xã hội, cung cấp thông tin thị trường lao động cho người lao động, người sử dụng lao động, các cơ sở đào tạo.

### **3. Sở Tài chính:**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, phân bổ nguồn vốn đầu tư công trong kế hoạch trung hạn và hằng năm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của pháp luật về đầu tư công và quy định pháp luật hiện hành.

- Hằng năm, trên cơ sở dự toán của các sở, ban, ngành liên quan xây dựng gửi Sở Tài chính theo đúng quy định; Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối ngân sách, kiểm tra, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn.

**4. Sở Nông nghiệp và Môi trường:** Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh; cụ thể hóa Kế hoạch này vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án, đề án có liên quan. Tuyên truyền các chính sách về học nghề; phối hợp thực hiện các kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, xã viên đang làm trong các hợp tác xã, tổ hợp tác... nông, lâm nghiệp.

**5. Sở Dân tộc và Tôn giáo:** Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc tuyên truyền, kiểm tra, giám sát thực hiện phát triển giáo dục nghề nghiệp tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; cụ thể hóa các nội dung Kế hoạch để thực hiện lồng ghép vào Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

**6. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch:** Hướng dẫn các cơ quan báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở các địa phương thông tin, tuyên truyền nội dung, việc triển khai và kết quả đạt được của Kế hoạch triển khai thực

hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở tại địa phương.

**7. Đài Phát thanh - Truyền hình Gia Lai, Báo Gia Lai:** Tuyên truyền về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; công tác triển khai đào tạo nghề cho lao động nông thôn với hoạt động đào tạo nghề trong các chương trình mục tiêu quốc gia có hoạt động đào tạo nghề; biểu dương, nhân rộng gương người tốt, việc tốt trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn, những mô hình hay, điển hình tốt sau học nghề; tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân; xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

**8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh:**

- Triển khai thực hiện Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể của mình đến cơ sở, đoàn viên, hội viên để biết và thực hiện.

- Tổ chức lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, tư vấn về giáo dục nghề nghiệp và đào tạo nghề cho đoàn viên, hội viên vào các nội dung phù hợp; Hướng dẫn hội/đoàn thể cấp huyện biết và chủ động phối hợp, đề xuất với chính quyền địa phương trong triển khai các lớp đào tạo nghề lao động nông thôn gắn với các mô hình giải quyết việc làm, mô hình sản xuất kinh doanh.

- Huy động sự tham gia của xã hội trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giáo dục nghề nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, khâu đột phá thực hiện thành công Nghị quyết đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

**9. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh:** Thực hiện cho vay đối với lao động nông thôn học nghề có nhu cầu vay vốn từ chương trình tín dụng học sinh, sinh viên theo quy định hiện hành; thực hiện cho vay vốn ưu đãi đối với lao động nông thôn sau đào tạo nghề để giải quyết việc làm hoặc vay vốn để khởi nghiệp từ Quỹ quốc gia về việc làm quy định của pháp luật. Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, giám sát thực hiện Kế hoạch.

**10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:**

- Trên cơ sở Kế hoạch này xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 303-KH/TU, ngày 03/01/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Tăng cường công tác chỉ đạo tổ chức thực hiện, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ, các chương trình, dự án, tiểu dự án trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về giáo dục nghề nghiệp; quan tâm chỉ đạo công tác phân luồng học sinh trên địa bàn theo mục tiêu, kế hoạch tỉnh.

- Chủ động bố trí ngân sách theo phân cấp, nhân lực, cơ sở vật chất và lồng ghép trong các chương trình, dự án, đề án có liên quan trên địa bàn (nếu có) để đảm bảo thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn để thực hiện tốt mục tiêu tại Kế hoạch này.

- Tổng hợp, xác định nhu cầu đào tạo, xây dựng kế hoạch đào tạo nghề sát với thực tiễn, theo nhu cầu học của người dân, ưu tiên lao động nằm trong vùng sản xuất hàng hóa tập trung, các dự án phát triển sản xuất của địa phương; tạo việc làm tại chỗ cho lao động, nhất là đối tượng yếu thế.

### **11. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp:**

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch; cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ hàng năm của đơn vị và tổ chức thực hiện.

- Tăng cường công tác truyền thông, tư vấn tuyển sinh, thu hút người học vào các cấp trình độ giáo dục nghề nghiệp; rà soát, khảo sát nhu cầu học nghề của người lao động nông thôn, tổ chức tuyển sinh đào tạo nghề đảm bảo theo chương trình đơn đặt hàng đã được phê duyệt; triển khai có hiệu quả các chương trình hợp tác với doanh nghiệp trong tiếp nhận và sử dụng lao động sau khi hoàn thành khóa học; hợp tác với các doanh nghiệp trong đào tạo, đổi mới, cập nhật, bổ sung chương trình, giáo trình, phương pháp giảng dạy nâng cao chất lượng đào tạo nghề, đảm bảo người học nghề sau khi được đào tạo có đủ kỹ năng nghề, phẩm chất đạo đức nghề; từng bước nâng cao chất lượng đào tạo, đạt chuẩn đầu ra đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng.

- Đầu tư chuẩn hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý; chú trọng cập nhật đổi mới chương trình sát với thực tiễn sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; thích ứng với sự thay đổi của thị trường lao động; phương pháp, nội dung chương trình đào tạo phù hợp với phương thức chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện truyền thông, trang thông tin điện tử, internet, mạng xã hội... cung cấp kịp thời, chính xác năng lực tuyển sinh, ngành nghề, cấp trình độ, chất lượng, hiệu quả đào tạo và các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp.

- Thực hiện tốt các quy định về chuyên môn, thường xuyên đánh giá kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo định kỳ; chủ động phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và năng động sáng tạo trong đào tạo nghề; xây dựng không gian khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và hệ sinh thái khởi nghiệp giáo dục nghề nghiệp tại các địa phương.



Đối với các nhiệm vụ giao Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố sau khi thực hiện Kết luận số 127-KL/TW ngày 27/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị sẽ được chuyển giao nhiệm vụ về Ủy ban nhân dân cấp xã, phường theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 303-KH/TU, ngày 03/01/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW; Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch; định kỳ hằng năm (*trước ngày 15 tháng 12*) và đột xuất, báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Giáo dục và Đào tạo*) để tổng hợp, báo cáo. Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc, kịp thời phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo để xử lý theo thẩm quyền; nếu vượt thẩm quyền báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:** *Vn*

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (*để báo cáo*);
- Thường trực Tỉnh ủy (*để báo cáo*);
- Thường trực HĐND tỉnh (*để báo cáo*);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các hội, đoàn thể của tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh;
- Trường Cao đẳng Gia Lai;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC, KTTH, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**★ Nguyễn Thị Thanh Lịch**